

NGHỊ QUYẾT**CỦA BAN CHẤP ĐẢNG BỘ TỈNH (KHÓA XIII)****về phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đến năm 2020,
định hướng đến năm 2025**

I- THỰC TRẠNG SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP – TIỂU THỦ CÔNG NGHIỆP

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TU của Tỉnh ủy (khóa X) và Kết luận số 90-KL/TU của Tỉnh ủy (khóa XI) về phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đến năm 2010 và định hướng đến năm 2015, các cấp ủy, chính quyền địa phương và nhân dân trong tỉnh đã có nhiều cố gắng triển khai thực hiện đạt kết quả. Tốc độ tăng trưởng (GRDP) ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp giai đoạn (2010 – 2015) đạt khá, bình quân trên 8,8%/năm⁽¹⁾; chiếm tỷ trọng ngày càng cao trong cơ cấu kinh tế của tỉnh. Các sản phẩm chủ lực, lợi thế như: nước mắm, nước khoáng Vĩnh Hảo, chế biến hải sản, bột mỳ, thức ăn gia súc... tăng trưởng ổn định và giữ được thị trường tiêu thụ. Một số sản phẩm mới như đồ gỗ nội thất, giấy tự dính, sản phẩm thủ công mỹ nghệ, chế biến táo, mủ trôm... từng bước tiếp cận và có chỗ đứng trên thị trường. Đã thu hút một số doanh nghiệp đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp chế biến sa khoáng titan; các dự án nhiệt điện, phong điện được triển khai xây dựng, từng bước đưa vào vận hành; hệ thống lưới truyền tải và phân phối điện được mở rộng; nhiều doanh nghiệp đã chủ động đổi mới thiết bị, công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh sản phẩm. Sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đã góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội tỉnh nhà phát triển, giải quyết việc làm cho lao động, cải thiện bộ mặt các vùng đô thị, nông thôn, miền núi.

Tuy nhiên, sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp phát triển còn chậm và gặp nhiều khó khăn. Phần lớn doanh nghiệp có quy mô nhỏ, công nghệ lạc hậu, sản phẩm mới còn ít, sức cạnh tranh yếu, hiệu quả thấp. Các ngành chế biến nông - lâm - thủy sản phát triển còn chậm, chưa khai thác tốt các lợi thế về nguồn nguyên liệu sẵn có tại địa phương. Nhiều sản phẩm truyền thống chưa đủ sức cạnh tranh trên thị trường nội địa và xuất khẩu.

Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế:

* *Nguyên nhân khách quan:* Vị trí địa lý của tỉnh nằm xa các trung tâm kinh tế lớn, chịu sức ép cạnh tranh lớn trong thu hút đầu tư đối với các tỉnh khu vực

⁽¹⁾ Tính theo phương pháp cũ

Đông Nam bộ; hệ thống kết cấu hạ tầng còn thiếu và yếu, nhất là hạ tầng giao thông; tỉnh chưa có cảng biển, sân bay; hệ thống đường sắt, đường bộ qua tỉnh còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được cho yêu cầu phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

** Nguyên nhân chủ quan:*

- Nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền địa phương còn chưa đầy đủ, đúng mức về vị trí, vai trò của công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp nên trong chỉ đạo, điều hành còn chưa mạnh mẽ, quyết tâm chưa cao; tổ chức triển khai thực hiện các giải pháp đề ra còn thiếu đồng bộ.

- Quy hoạch một số khu công nghiệp, cụm công nghiệp còn chưa hợp lý. Năng lực các chủ đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp còn yếu, tiến độ xây dựng và thu hút các nhà đầu tư thứ cấp vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp chậm, không đạt yêu cầu đề ra. Công tác xúc tiến thu hút đầu tư còn thụ động; doanh nghiệp có quy mô lớn, có tiềm lực tài chính đầu tư vào tỉnh còn ít; số dự án đã được chấp thuận đầu tư nhưng chậm triển khai và chưa được xử lý còn nhiều.

- Đầu tư hạ tầng phục vụ phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp còn hạn chế; ngân sách Nhà nước hỗ trợ đầu tư hạ tầng ngoài hàng rào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp chưa đáp ứng được yêu cầu; một số khó khăn vướng mắc, nhất là trong công tác quy hoạch và các vấn đề liên quan đến đất đai chậm được tháo gỡ.

- Vai trò tham mưu của ngành công nghiệp và các ngành chức năng chưa đầy đủ, chưa thật sự mạnh mẽ. Trình độ, năng lực thực tiễn của một số cán bộ, công chức, đội ngũ quản lý doanh nghiệp, lao động chưa đáp ứng được yêu cầu.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1- Dự báo tình hình.

Những năm tới, trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới và khu vực diễn biến phức tạp, khó lường; một số yếu kém, khó khăn của tỉnh chưa thể khắc phục ngay, nhất là về kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; khả năng cạnh tranh của tỉnh trong việc thu hút đầu tư phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp ngày càng gay gắt hơn.

Bên cạnh những khó khăn trên còn có nhiều yếu tố thuận lợi để công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tỉnh ta phát triển nhanh và vững chắc hơn, đó là: Môi trường chính trị - xã hội của đất nước và địa phương ổn định; Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) có hiệu lực mở ra nhiều cơ hội mới để phát triển một số ngành, lĩnh vực lợi thế của tỉnh; hệ thống kết cấu hạ tầng như cảng biển, sân bay của tỉnh và các tuyến giao thông Quốc gia qua địa bàn tỉnh đang

được triển khai đầu tư, xây dựng; tiềm năng phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của tỉnh còn lớn, nhất là lĩnh vực điện, khai khoáng, chế biến nông - lâm - thủy sản...

2- Quan điểm chỉ đạo.

- Phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của tỉnh phải phù hợp với quy hoạch phát triển ngành công nghiệp cả nước và khu vực; gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

- Phải thực sự coi phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp là nhiệm vụ trọng tâm của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; để bảo đảm thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII đã đề ra.

- Phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp phải đặt trong sự phát triển bền vững gắn với bảo vệ tài nguyên, môi trường và giải quyết tốt các vấn đề xã hội, tạo bước phát triển bền vững và ổn định; ưu tiên phát triển công nghiệp xanh, sạch, thân thiện với môi trường.

- Đẩy mạnh thu hút các thành phần kinh tế đầu tư phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp. Trong đó, ưu tiên các dự án có công nghệ cao, quy mô lớn, khai thác có hiệu quả tiềm năng lợi thế so sánh của tỉnh, làm ra những sản phẩm mới có tính cạnh tranh cao, đầu tư vào những vùng có điều kiện khó khăn.

3- Mục tiêu tổng quát và chỉ tiêu chủ yếu.

3.1 Mục tiêu tổng quát.

- Huy động mọi nguồn lực, tập trung đẩy mạnh phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp nhằm tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Phấn đấu đến năm 2020 cơ bản đầu tư hoàn thành kết cấu hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp hiện có để thu hút các dự án đầu tư thứ cấp.

- Tạo điều kiện thuận lợi và tích cực đôn đốc triển khai các dự án năng lượng, các dự án khai thác chế biến sâu quặng sa khoáng titan để Bình Thuận sớm trở thành trung tâm năng lượng mang tầm quốc gia và từng bước hình thành trung tâm chế biến sâu quặng sa khoáng titan, gắn chặt với bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên.

- Cơ cấu lại nội bộ ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp theo hướng nâng cao năng suất, giá trị và hiệu quả. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến các sản phẩm lợi thế của tỉnh, sản phẩm có hàm lượng khoa học - công nghệ cao.

3.2 - Chỉ tiêu chủ yếu.

- *Giai đoạn 2016 - 2020*: Tốc độ tăng trưởng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp (GRDP) đạt bình quân 9,5%/năm; đến năm 2020 chiếm tỷ trọng 24,5%

tổng sản phẩm nội tỉnh, kim ngạch xuất khẩu sản phẩm công nghiệp đạt 300 triệu USD.

- *Giai đoạn 2021 - 2025*: Tốc độ tăng trưởng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp (GRDP) đạt bình quân 11,5%/năm; đến năm 2025 chiếm tỷ trọng 29,5% tổng sản phẩm nội tỉnh, kim ngạch xuất khẩu sản phẩm công nghiệp đạt 470 triệu USD.

4- Một số nhiệm vụ và giải pháp.

4.1- Tổ chức thực hiện tốt các quy hoạch, kế hoạch.

Tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt công tác quy hoạch, kế hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực, như: công nghiệp, năng lượng, khoáng sản, giao thông, thủy lợi, nông nghiệp – phát triển nông thôn. Chú ý khắc phục tình trạng chồng lấn quy hoạch giữa các ngành. Hoàn chỉnh và thực hiện tốt quy hoạch phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp của tỉnh đáp ứng cho việc bố trí các dự án sản xuất; hoàn thành các quy hoạch chi tiết phát triển cụm công nghiệp và làng nghề nông thôn; quy hoạch phát triển lưới điện, quy hoạch điện mặt trời.

Các quy hoạch phải thể hiện rõ nội dung, lộ trình cụ thể để phục vụ tốt cho việc triển khai thực hiện các đề án, dự án đầu tư; hướng tới mục tiêu đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp hiện có và các doanh nghiệp mới dựa trên nguồn nguyên liệu và tiềm năng lợi thế của địa phương; phát triển các sản phẩm mới đáp ứng yêu cầu thị trường và phục vụ xuất khẩu.

4.2- Đầu tư kết cấu hạ tầng, xây dựng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp đáp ứng yêu cầu phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

- Hỗ trợ tạo điều kiện đẩy nhanh tiến độ thi công đường cao tốc Dầu Giây – Phan Thiết, nâng cấp Quốc lộ 55, Quốc lộ 55B, Quốc lộ 28, Quốc lộ 28B, sân bay Phan Thiết, cảng tổng hợp Vĩnh Tân;... và đầu tư nâng cấp hoàn chỉnh các cảng vận tải tại Phan Thiết và La Gi theo quy hoạch. Đẩy mạnh huy động các nguồn vốn và đa dạng hóa các hình thức đầu tư để hoàn chỉnh hệ thống kết cấu hạ tầng điện, nước, bưu chính viễn thông và nhà ở cho công nhân bảo đảm đồng bộ, tạo điều kiện đẩy nhanh tiến độ thu hút các dự án đầu tư thứ cấp vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

- Đẩy nhanh tiến độ đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và các dự án lớn:

+ *Đến năm 2020*: Cơ bản hoàn thành hạ tầng thiết yếu các khu công nghiệp Phan Thiết 2, Hàm Kiệm I, II, Sông Bình, Tuy Phong. Hoàn thành các thủ tục để đầu tư khu công nghiệp Sơn Mỹ I, Sơn Mỹ II, Tân Đức và mỗi huyện đều có 1 cụm công nghiệp được đầu tư hoàn chỉnh. Đưa vào vận hành nhà máy nhiệt điện: Vĩnh Tân 1, Vĩnh Tân 4 mở rộng; các nhà máy thủy điện: Sông Lũy,

Thác Ba, Đan Sách; các dự án điện gió: Phong điện 1 – Bình Thuận giai đoạn 2, Phú Lạc, Phước Thê, Thuận Nhiên Phong và một số dự án điện mặt trời.

+ *Đến năm 2025*: Cơ bản hoàn chỉnh việc đầu tư hạ tầng các khu, cụm công nghiệp theo quy hoạch, hoàn thành và đưa vào vận hành các dự án nhiệt điện, phong điện, điện mặt trời.

- *Phấn đấu đẩy mạnh thu hút dự án đầu tư vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp:*

+ *Đến năm 2020*: Thu hút nhà đầu tư thứ cấp vào Khu công nghiệp Phan Thiết giai đoạn 2 đạt trên 80%; Khu công nghiệp Hàm Kiệm I, II đạt trên 50%; Khu công nghiệp Sông Bình, Tuy Phong đạt trên 30% diện tích cho thuê. Các cụm công nghiệp ở các huyện, thị xã, thành phố được lấp đầy trên 70% diện tích.

+ *Đến năm 2025*: Thu hút nhà đầu tư lấp đầy trên 70% diện tích các khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo quy hoạch.

4.3- Phát triển công nghiệp chế biến nông - lâm - thủy sản và tiểu thủ công nghiệp.

Khuyến khích phát triển công nghiệp bảo quản sau thu hoạch; đẩy mạnh thu hút các dự án đầu tư có hàm lượng khoa học – công nghệ cao chế biến các sản phẩm lợi thế của tỉnh như thanh long, mủ trôm, táo, mủ cao su, tinh bột mỳ, thức ăn gia súc, sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ và hàng lưu niệm phục vụ du lịch và xuất khẩu...

Tổ chức rà soát, sắp xếp hợp lý các cơ sở chế biến quy mô nhỏ, cơ sở tiểu thủ công nghiệp, làng nghề... để có chính sách hỗ trợ khuyến khích đầu tư mở rộng sản xuất, đổi mới công nghệ, thiết bị và nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm chế biến. Hỗ trợ và tạo điều kiện cho một số làng nghề truyền thống đi vào hoạt động có hiệu quả.

Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển công nghiệp hỗ trợ để sản xuất các loại nguyên vật liệu, phụ kiện, phụ tùng... phục vụ phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; đầu tư phát triển công nghiệp đóng, sửa tàu thuyền phục vụ đánh bắt xa bờ.

4.4- Khai thác tiềm năng năng lượng, chế biến sâu quặng sa khoáng titan.

Tạo điều kiện thuận lợi và tích cực đôn đốc triển khai các dự án năng lượng (nhiệt điện, phong điện, điện mặt trời, thủy điện, khí điện) để Bình Thuận sớm trở thành trung tâm năng lượng mang tầm quốc gia; chuẩn bị các điều kiện để từng bước hình thành trung tâm chế biến sâu quặng sa khoáng titan, gắn với bảo vệ môi trường, cảnh quan.

Phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành Trung ương để làm tốt công tác xúc tiến thu hút những nhà đầu tư thật sự có kinh nghiệm, có năng lực đầu tư vào lĩnh vực năng lượng, khai thác – chế biến sa khoáng titan. Không sử dụng nước mặn, hạn chế tối đa sử dụng nước ngầm để tuyển tách quặng sa khoáng titan.

Thường xuyên rà soát và tập trung chỉ đạo, hỗ trợ chủ đầu tư tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi nhất để đẩy nhanh tiến độ triển khai và thu hút các dự án đầu tư sản xuất điện, chế biến sâu sa khoáng titan, công trình năng lượng.

Kiến nghị các Bộ, ngành Trung ương rà soát những vướng mắc, bất cập để điều chỉnh Quy hoạch phân vùng thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng titan giai đoạn đến năm 2020, có xét tới năm 2030, nhằm tạo điều kiện thuận lợi để phát triển các dự án chế biến sâu sa khoáng titan trên địa bàn tỉnh.

4.5- Xây dựng, hoàn thiện chính sách khuyến khích thu hút đầu tư và khai thác tốt các nguồn lực phục vụ phát triển sản xuất.

- Khuyến khích thu hút đầu tư hạ tầng:

Tiến hành rà soát, bổ sung và điều chỉnh các chính sách ưu đãi đầu tư phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của tỉnh cho phù hợp với tình hình thực tiễn, nhất là các chính sách về thuế, tiền sử dụng đất... theo hướng tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp.

Nguồn vốn từ ngân sách nhà nước hỗ trợ đầu tư hạ tầng phục vụ sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp phải có tính định hướng, chủ yếu để thực hiện công tác bồi thường giải tỏa, đầu tư kết cấu hạ tầng ngoài khu công nghiệp, cụm công nghiệp và làng nghề, xây dựng các khu tái định cư...

Đối với các khu công nghiệp tập trung: Nhà nước hoàn chỉnh chính sách tạo thuận lợi để các doanh nghiệp kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp đầu tư san lấp, xây dựng kết cấu hạ tầng bên trong các khu công nghiệp và khuyến khích doanh nghiệp đầu tư hệ thống giao thông, điện, cấp nước... đến hàng rào khu công nghiệp.

Đối với các cụm công nghiệp, làng nghề: Ngân sách nhà nước hỗ trợ đầu tư hạ tầng ngoài hàng rào (giao thông đầu nối, xử lý nước thải, điện, thông tin liên lạc...), phần còn lại có chính sách huy động từ các thành phần kinh tế, các doanh nghiệp, cơ sở tiểu thủ công nghiệp sản xuất trong cụm công nghiệp nhằm tăng sức thu hút đầu tư vào khu vực nông thôn, tạo điều kiện phát triển đồng đều giữa các vùng.

- Khuyến khích các thành phần kinh tế tự đầu tư đổi mới công nghệ, áp dụng các phương pháp quản lý chất lượng tiên tiến, mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh gắn với bảo vệ môi trường sinh thái. Thực hiện rà soát điều chỉnh, bổ sung các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ - thiết bị cho phù

hợp với tình hình thực tiễn, theo hướng hiện đại, thân thiện với môi trường, nâng cao năng suất và giá trị gia tăng, nhất là đối với các sản phẩm lợi thế của tỉnh và đầu tư ở Khu công nghiệp Phan Thiết.

- Phát triển công nghiệp chế biến sản phẩm từ các loại cây trồng, con nuôi có lợi thế phải gắn với xây dựng và phát triển bền vững vùng nguyên liệu tập trung, chuyên canh, quy mô lớn. Nhà nước xây dựng quy hoạch phát triển sản xuất các loại cây trồng, con nuôi có lợi thế; đầu tư kết cấu hạ tầng như: thủy lợi, giao thông, điện... Đồng thời rà soát, ban hành các chính sách hỗ trợ về chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, nhất là trong các khâu giống, phương thức canh tác... để phát triển vùng nguyên liệu bảo đảm cho các nhà máy chế biến. Khuyến khích các doanh nghiệp chế biến đầu tư phát triển vùng nguyên liệu và liên kết chặt chẽ với các cơ sở sản xuất nguyên liệu để bao tiêu sản phẩm.

4.6- Bảo đảm các nguồn lực cho phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

- Ưu tiên bố trí ngân sách hỗ trợ đầu tư hạ tầng ngoài hàng rào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo quy định; hỗ trợ cho các hoạt động khuyến công, đào tạo nghề, truyền nghề tiểu thủ công nghiệp và các hoạt động xúc tiến đầu tư, phổ biến tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách của nhà nước. Tranh thủ các tổ chức tín dụng ngân hàng có những cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân tiếp cận các nguồn vốn tín dụng đầu tư phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

- Tập trung đào tạo nguồn nhân lực. Chú ý đào tạo theo chiều sâu, đầu tư đổi mới trang thiết bị để nâng cao chất lượng đào tạo của các trường dạy nghề trong tỉnh. Có cơ chế chính sách khuyến khích các cơ sở, doanh nghiệp liên kết với các cơ sở đào tạo để có nguồn nhân lực bảo đảm được số lượng và chất lượng, nhất là đội ngũ chuyên gia, công nhân lành nghề. Tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyển chọn, bố trí, sắp xếp cán bộ làm nhiệm vụ quản lý nhà nước về công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp bảo đảm giải quyết tốt các vấn đề đặt ra trong thực tiễn, đáp ứng yêu cầu hội nhập Quốc tế ngày càng sâu rộng.

4.7- Bảo đảm công tác bảo vệ môi trường trong phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

Phối hợp với các bộ, ngành Trung ương, các chủ đầu tư đánh giá tổng thể tác động môi trường ở Trung tâm nhiệt điện Vĩnh Tân khi tất cả các nhà máy đi vào hoạt động. Cương quyết không chấp thuận các dự án đầu tư chưa có đánh giá tác động môi trường; các dự án có công nghệ, thiết bị cũ, lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường.

Tiếp tục thực hiện tốt chính sách di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, cơ sở dịch vụ gây ô nhiễm đang hoạt động trong khu dân cư vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trước ngày 01/7/2019; di dời các điểm thu mua, tập kết phế liệu ra khỏi khu dân cư tập trung trước ngày 01/7/2017. Rà soát, có kế hoạch để kiên quyết xử lý, ngăn chặn triệt để các trường hợp gây ô nhiễm, tác động xấu đến môi trường sinh thái, nhất là ở các dự án khai thác, chế biến khoáng sản, các dự án sản xuất trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tập trung.

4.8- Về cải cách thủ tục hành chính, xúc tiến đầu tư.

- Tiếp tục làm tốt công tác cải cách hành chính theo hướng đơn giản hóa các thủ tục hành chính, kiên quyết bãi bỏ các khâu, các thủ tục không cần thiết. Tăng cường kiểm tra, thanh tra kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các sai phạm nhất là đối với đội ngũ cán bộ, công chức.

- Thực hiện công khai, minh bạch quy hoạch, chính sách, danh mục, lĩnh vực, địa bàn ưu đãi để nhà đầu tư lựa chọn. Xây dựng cơ chế phối hợp và thực hiện việc phân công, phân cấp giữa tỉnh, ngành và các địa phương bảo đảm thống nhất, đồng bộ trong việc quản lý các cụm công nghiệp để tạo điều kiện thu hút đầu tư.

- Tăng cường công tác xúc tiến đầu tư theo hướng chủ động; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá tiềm năng, lợi thế và chính sách của tỉnh, phát huy tích cực vai trò của các sở, ngành chức năng và các địa phương trong hoạt động xúc tiến đầu tư phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp. Ưu tiên, khuyến khích các nhà đầu tư có nguồn lực mạnh, đầu tư các dự án lớn có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển của tỉnh.

4.9- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, vai trò giám sát của Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội.

- Rà soát lại quy chế hoạt động của các cấp ủy đảng, chính quyền để bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp một cách hiệu quả, bền vững; kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc, đề xuất kiến nghị của doanh nghiệp bảo đảm đúng quy trình, quy định.

- Nâng cao vai trò, khả năng giám sát của các tổ chức dân cử, tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trong quá trình hoạt động phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1- Các Ban Cán sự đảng, đảng đoàn, các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, đơn vị mình để triển khai thực hiện, tạo sự chuyển biến rõ nét trong thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

2- Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai Nghị quyết. Phân định rõ thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ và cơ chế phối hợp giữa các sở, ngành và địa phương trong công tác quản lý nhà nước về phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; cụ thể hóa các cơ chế, chính sách của Trung ương gắn với rà soát các quy định của tỉnh để kịp thời sửa đổi, bổ sung tạo điều kiện phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp phát triển.

3- Mặt trận và các đoàn thể tỉnh, các cơ quan thông tin đại chúng có kế hoạch tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật về phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; tăng cường vai trò giám sát, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia phát triển sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

4- Các cơ quan quản lý chuyên ngành, cơ quan bảo vệ pháp luật tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, kịp thời phát hiện, ngăn ngừa và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

5- Giao Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Nghị quyết và định kỳ sơ kết, tổng kết báo cáo kết quả với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy để theo dõi, chỉ đạo./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng;
- Vụ địa phương II, VPTW tại T.78;
- Bộ phận địa phương, Ban Kinh tế TW Đảng;
- Ban Cán sự đảng Bộ Công thương;
- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ban Cán sự đảng UBND tỉnh;
- Các ban của Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận và đoàn thể tỉnh;
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc;
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Mạnh Hùng